



Số ~~16~~/NQ-HĐQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÂM NÔNG SẢN THỰC PHẨM YÊN BÁI**

Địa chỉ: Phường Nguyễn Phúc – Thành phố Yên Bái – Yên Bái

Điện thoại: 0216.3862278 / Fax: 0216.3862804

Email: [yfatuf@gmail.com](mailto:yfatuf@gmail.com) – Website: [www.yfatuf.com.vn](http://www.yfatuf.com.vn)

Yên Bái, ngày 07 tháng 7 năm 2018

## NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp HĐQT Công ty ngày 07/7/2018.

### QUYẾT NGHỊ

Sau khi nghe và thảo luận các nội dung của cuộc họp. HĐQT nhất trí Nghị quyết một số vấn đề cụ thể như sau:

**I. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SX-KD 6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2018 của Ban giám đốc Công ty.**

*a. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2018	TH 6T ĐN	KH 6T CN	Cả năm
<b>1</b>	<b>Sản phẩm sản xuất</b>					
-	Giấy đế	Tấn	16.500	9.029	8.100	17.130
-	Vàng mã	Tấn	5.800	3.177	2.900	6.077
-	Tinh dầu quế	Tấn	38	16	22	38
-	Tinh bột sắn	Tấn	20.000	7.072	12.930	20.000
-	Bã sắn khô	Tấn	2.000	1.017	1.000	2.017
<b>2</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>					
-	Doanh thu	Tỷ.đ	320	265	155	420
-	XK TT	Tr.USD	≥ 4,0	1,8	2,2	4,0
-	Nộp ngân sách	Tỷ.đ	18	12,4	7	19,4
-	LN sau thuế	Tỷ.đ	≥ 19	25,7	9,3	35
-	TN BQ	Tr.đ/ng/t	5	5	5	5

*b. Các dự án:*

- Dự án xử lý nước thải tại Nhà máy sản Văn Yên. Hoàn chỉnh trong quý III năm 2018.
- Đánh giá hiệu quả 02 Phương án đầu tư: Phương án Công trực ra dăm tại các nhà máy giấy và Phương án Ván bóc tại Nhà máy Sản Văn Yên trong năm 2018.
- Nghiên cứu đầu tư các dự án khác khi có điều kiện.

## **II. Thông qua Dự án Cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy giấy Yên Hợp công suất 900m<sup>3</sup>/ngày đêm.**

Sau khi nghe tờ trình về Dự án cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy giấy Yên Hợp công suất 900m<sup>3</sup>/ngày đêm của Ban giám đốc Công ty, HĐQT đã thảo luận và thống nhất thông qua, cụ thể như sau:

**1. Tên Dự án: Dự án Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Nhà máy Giấy Yên Hợp.**

**2. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái**

**3. Mục tiêu dự án:**

Để đảm bảo nâng công suất của nhà máy giấy Yên Hợp từ 1.200TSP/Năm như hiện nay lên 2.400TSP/Năm như mục tiêu của Dự án đề ra - Cũng có nghĩa là, phải đầu tư cải tạo và nâng cấp 01 Hệ thống xử lý nước thải phù hợp và tương thích với công suất của dây chuyền SX. Như vậy, với lượng nước thải là 80m<sup>3</sup>/TSP, thì hiện tại với sản lượng 1.200TSP/Năm - Lượng nước thải đang được xử lý là 350m<sup>3</sup>/ngày đêm. Khi sản lượng đạt 2.400 TSP/Năm thì lượng nước thải xử lý hàng năm tăng thêm là trên 350m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Do đó, với tổng sản lượng là: 2.400TSP/ Năm thì tổng sản lượng nước thải phải xử lý là trên 700m<sup>3</sup>/ngàyđêm. Với việc đáp ứng yêu cầu SX 2.400TSP/Năm, đồng thời dự phòng cho việc xử lý (Đối với những tình huống gia tăng sản lượng nước thải từ công đoạn SX giấy để nếu có)- Công ty sẽ đầu tư xây dựng 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất Giấy với công suất 900 m<sup>3</sup>/ngày đêm. Lựa chọn công nghệ xử lý hóa lý kết hợp vi sinh, đồng thời thu hồi trên 30% lượng nước cho sản xuất, từ nước thải sau công đoạn xeo giấy - Tương đương 350 - 400m<sup>3</sup>/ngày đêm, nhằm tái sử dụng và giảm lượng nước thải ra môi trường tại nhà máy. Như vậy, lượng nước thải phải đưa vào xử lý trực tiếp sau thu hồi còn lại là : 550-500m<sup>3</sup>/ngày đêm. Toàn bộ lượng nước thải sau khi xử lý phải đảm bảo QCVN 40:2011 BTNMT: Quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp cột B. Nước thải sau xử lý đảm bảo được cấp giấy phép xả thải theo quy định.

**4. Nội Dung và quy mô:**

- Đầu tư, cải tạo và nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy giấy Yên Hợp. Công suất xử lý: 900m<sup>3</sup>/Ngày đêm.

**5. Địa điểm xây dựng và triển khai:**

Tại Nhà máy Giấy Yên Hợp - Xã Yên Hợp - Huyện Văn Yên - Tỉnh Yên Bái.

**6. Phương án thực hiện:**

**a. Hạng mục xây dựng :**

- Sửa chữa cải tạo bể lắng theo quy trình công nghệ.
- Cải tạo sửa chữa nhà điều hành.
- Xây dựng mới bể tuyển nổi dài 15m, rộng 3,5m, cao 1,8m, tổng số là 95 m<sup>3</sup>.
- Xây dựng mới bể hiếu khí dài 8m, rộng 5m, cao 4m tổng số là 120 m<sup>3</sup>.
- Xây mới sân phơi bùn dài 4m, rộng 3m, cao 0,6m (có mái tôn).

- Các hạng mục khác có liên quan.

**b. Hạng mục máy móc, thiết bị:**

- Cụm thiết bị tiền xử lý dịch đen: Gồm bơm định lượng axit để trung hòa, thiết bị đo hiển thị pH, động cơ khuấy trộn và các bể chứa, mục đích xử lý sơ bộ phần nước rửa dầm và dung dịch ngâm ủ trước khi pha loãng với nước thải xeo giấy.

- Cụm thiết bị tại bể điều hòa: Gồm máy thổi khí, hệ thống phân phối khí và bơm cấp lên cụm xử lý tuyến nổi.

- Cụm thiết bị lọc: Gồm các túi lọc kích thước từ 20  $\mu\text{m}$  đến 5  $\mu\text{m}$ , sau đó được cho qua **màng lọc UF (Ultra Filtration)** gọi là màng siêu lọc sợi rỗng thấm thấu, khi lọc cho phép nước đi từ ngoài vào trong lòng ống nhờ áp lực dòng chảy của nước. Dưới áp lực dòng chảy của nước sẽ thấm qua các mao dẫn có kích thước khoảng từ 0,1-0,001micromet( $\mu\text{m}$ ). có thể lọc được các virus, vi khuẩn các khoáng chất dạng lớn. Nước qua thiết bị lọc này đảm bảo đạt tiêu chuẩn để tái sử dụng. Cụm thiết bị lọc được thiết kế hoàn toàn điều khiển tự động dễ dàng vận hành, công suất thiết kế 15-20m<sup>3</sup>/h. Phần nước rửa lọc đẩy sang bể số 2 để tiếp tục xử lý qua các công đoạn tiếp theo.

- Cụm thiết bị tuyến nổi : Gồm máy nén khí, bình tích áp, bơm cấp polime, xích tải, cánh gạt, động cơ kéo và bơm bùn trực vít. Tại đây bố trí các đường ống thu nước ở bên thành bể để thu hồi nước trong, phần chất rắn nổi lên nhờ hệ thống cánh gạt đẩy sang ngăn chứa bùn, sau đó nhờ bơm trực vít bơm ra sân phơi bùn, phần bùn được bơm ra đạt độ ẩm từ 65- 70% và được tiếp tục phơi khô (Phần bùn thải tiếp tục nghiên cứu để sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh). Phần cặn lắng được bơm sang ngăn chứa bùn cùng với phần bùn tại bể lắng của các công đoạn sau và dùng bơm trực vít bơm ra sân phơi bùn.

- Cụm thiết bị tại bể sinh học (hiếu khí): Gồm máy thổi khí, giá thể thể vi sinh và hệ thống phân phối khí cung cấp oxi để giúp cho hoạt động tốt của hệ sinh vật phân giải hiếu khí. Lưu lượng của thiết bị được tính toán đạt hiệu quả cao nhất cho quá trình oxi hoá.

- Cụm thiết bị cấp hoá chất keo tụ và trợ keo (tận dụng lại hệ thống đã có tại nhà máy). Mục đích bổ sung hóa chất vào để tạo khả năng lắng tách nhanh hơn các chất rắn lơ lửng sau công đoạn xử lý vi sinh, lượng hóa chất sử dụng không nhiều, Tổng lượng nước tại công đoạn này cần xử lý khoảng 500 – 550m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Cụm bể lắng: Cải tạo lại 02 bể lắng lắp thêm ống lắng trung tâm và máng thu nước đảm bảo khả năng tách pha hiệu quả nhất. Phần nước sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40: 2011/BTNMT cột B) thải ra ngoài môi trường , phần bùn thải được bơm ra ngăn chứa bùn.

- Cụm bơm nước thải: Bơm nước thải được lắp đặt với mục đích bơm hỗn hợp nước thải qua các bể chức năng của hệ thống. Công suất của bơm nước thải được tính toán phù hợp dựa trên số liệu về lưu lượng nước thải là loại bơm đặt nổi ( chủng loại bơm có thể điều chỉnh trong bước thiết kế kỹ thuật chi tiết)

- Hệ thống điện động điều khiển

Hệ thống điện động điều khiển bao gồm tủ điện điều khiển và dây dẫn. Hệ thống làm nhiệm vụ điều khiển toàn bộ thiết bị điện lắp đặt cho hệ thống.

- Hệ thống thiết bị phụ trợ

- Hệ thống lọc tự động:

*c. Lắp đặt chạy thử, chuyển giao công nghệ.*

<b>7. Tổng mức Đầu tư Dự án:</b>	:	<b>2.499.215.000, đ</b>
<b>+ Chi phí xây dựng, lắp đặt các thiết bị, chuyển giao quy trình</b>	:	<b>2.139.915.000, đ</b>
- Phần xây dựng:	:	431.825.000,0đ
- Phần Thiết bị + lắp đặt, chuyển giao	:	1.708.090.000,0đ
<b>+ Kiến thiết cơ bản + khác</b>	:	<b>359.300.000,0 đ</b>
- Chi phí QLDA	:	90.300.000,0đ
- Chi phí Dự phòng :	:	214.000.000,0đ
- Chi phí lãi vay trong TG đầu tư	:	55.000.000,0đ

#### **8. Nguồn vốn.**

- Tự huy động của đơn vị 100% : **2.499.215.000,0đ**

**9. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**10. Thời gian thực hiện dự án:** 03 tháng, kể từ khi Dự án được phê duyệt.

**11. Hội đồng quản trị** thống nhất thông qua Dự án. Giao cho Ban giám đốc Công ty hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thủ tục XDCB và triển khai Dự án theo đúng quy định của pháp luật. Ban giám đốc Công ty được phép chỉ định thầu và ký Hợp đồng với **Trung tâm Công nghệ môi trường Việt Nhật** để triển khai Dự án.

#### **III. Chi trả tạm ứng cổ tức lần 01 năm 2018:**

- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Lâm nông sản thực phẩm Yên Bái năm 2018, ngày 07/4/2018, Nghị quyết: Mức chi trả cổ tức năm 2018 từ 20%/Năm trở lên.

- Căn cứ vào KQSX kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018, khả năng thực hiện kế hoạch SX-KD 6 tháng cuối năm và cả năm 2018.

- HĐQT nhất trí tạm ứng cổ tức năm 2018 lần 01 là **20%/01 cổ phiếu** mệnh giá 10.000đ (Chi trả 2.000 đ/cổ phiếu) bằng tiền.

- Thời gian thực hiện: 6 tháng cuối năm 2018.

- HĐQT giao cho ban giám đốc Công ty hoàn thiện thủ tục và cân đối tài chính để chi trả vào thời gian thích hợp.

#### **IV. Các nội dung khác:**

##### **1. Công tác tổ chức cán bộ:**

Đề công tác tổ chức cán bộ đáp ứng yêu cầu quản trị Công ty trước mắt cũng như lâu dài, giao cho BGD Công ty nghiên cứu và xây dựng Phương án tổ chức cán bộ của Công ty theo hướng: Bổ sung đủ 02 phó giám đốc Công ty, đồng thời kiện toàn

và bố trí sắp xếp cán bộ tại các Phòng ban, Nhà máy trong Công ty phù hợp và hiệu quả. Trình HĐQT vào kỳ họp tiếp theo.

**2. Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp Dây chuyền sản xuất giấy để tại nhà máy giấy Yên Hợp:**

- Giao cho Ban giám đốc Công ty xây dựng Dự án đầu tư cải tạo, nâng cấp dây chuyền sản xuất giấy để tại nhà máy giấy Yên Hợp.

- Hoàn chỉnh Dự án trong quý III năm 2018.

- Thực hiện Dự án vào thời điểm thích hợp từ quý IV/2018. Nghiệm thu-Bàn giao-Thanh toán công trình và đưa vào sử dụng trong năm 2019.

**3. Thu hồi và xử lý công nợ:**

Giao cho Ban giám đốc Công ty tự chủ động trong công tác thu hồi và xử lý công nợ (nếu có) theo đúng các quy định của pháp luật.

HĐQT biểu quyết 5/5 = 100% thành viên có mặt thống nhất thông qua các nội dung của cuộc họp. Giao cho Ban giám đốc Công ty triển khai có hiệu quả các nội dung trong Nghị quyết đã được HĐQT thông qua.



**Chủ tịch HĐQT**

**Trần Công Bình**

**Thành viên HĐQT**

**Hứa Minh Hồng**

**Thành viên HĐQT - UQ**

**Trương Ngọc Biên**

**Thành viên HĐQT - UQ**

**Trương Thị Duyên**

**Thành viên HĐQT**

**Nguyễn Quốc Trinh**

